

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LT
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2025/HS-ST
Ngày 20 -01- 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LT, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Kim Thị Ánh Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Thành
Bà Trần Thị Kim Khuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thúy Nga- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 97/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C, sinh ngày 09/7/1986; Nơi ĐKHH TT: Thôn Đ, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị N; vợ: Khổng Thị T (đã ly hôn), con: 02 (Lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2010);

- Tiền án: 02.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 84 ngày 18/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện LT, xử phạt 09 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản. Hành vi trộm cắp tài sản ngày 09/8/2020, trị giá 600.000 đồng. Miễn án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 25/02/2021, nộp đủ 200.000 đồng tiền truy thu Sung quỹ Nhà nước. Ngày 19/7/2021, chấp hành xong hình phạt tù.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 45 ngày 30/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện LT, xử 10 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản. Hành vi trộm cắp tài sản ngày

09/02/2022 trị giá 352.000 đồng. Ngày 19/8/2022, đã nộp đủ 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 15/02/2023, chấp hành xong hình phạt tù.

- Tiền sự: Không

- Nhân thân: 02.

+ Ngày 06/4/2011, Chủ tịch UBND huyện L có quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 434, thời hạn 24 tháng. Ngày 28/5/2014 chấp hành xong.

+ Ngày 30/01/2020, Công an huyện L Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 19, số tiền 1.500.000 đồng, về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 10/3/2020, đã nộp phạt xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/10/2024 hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt)

+ Người bào chữa cho bị cáo C: Ông Lê Văn D- Trợ giúp viên pháp lý- Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh V.(có mặt)

* Bị hại: Anh Nguyễn Quang S, sinh năm 1987; nơi cư trú: TDP T, thị trấn H, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt)

+ *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Vũ Văn K, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 03/8/2024, Nguyễn Văn C, sinh năm 1986, ở thôn Đ, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc đi bộ từ nhà đến thị trấn H, huyện L tìm xem ai có tài sản sơ hở để trộm cắp rồi đem bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Khi C đi bộ qua nhà anh Nguyễn Quang S, sinh năm 1987 ở tổ dân phố T, Thị trấn H, huyện L, lúc này vào khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, C phát hiện thấy nhà anh S không khóa cổng và trong sân nhà anh S có để 01 chiếc xe mô tô BKS 88D1-282.32 đang dựng bằng chân chống phụ, không có khóa còng và chìa vẫn cắm ở ổ khóa điện, C quan sát không có người trông giữ nên C đã nảy sinh sẽ trộm cắp. C mở cửa cổng đi đến ngòi lên xe mô tô, dùng tay phải vặn chìa khóa điện, khởi động nổ máy xe và điều khiển chiếc xe mô tô trên đi đến gặp anh Vũ Văn K, sinh năm 1985 ở thôn P, xã H, huyện L hỏi vay số tiền 500.000 đồng và để lại chiếc xe để làm tin, K đồng ý đưa cho C 500.000 đồng tiền mặt, C để lại xe mô tô để K giữ, rồi đi bộ ra về. Số tiền này C sử dụng một mình để tiêu sài cá nhân hết. Sau đó, anh Nguyễn Quang S phát hiện bị mất tài sản nên trình báo sự việc.

Ngày 03/8/2024, anh Vũ Văn K đã tự nguyện giao nộp 01 chiếc xe mô tô BKS 88D1-282.32, nhãn hiệu Honda Dream, màu sơn đỏ, để phục vụ điều tra vụ án.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 58 ngày 15/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện L, kết luận: chiếc xe mô tô BKS 88D1-282.32, màu đỏ, nhãn hiệu Honda Dream, xe đã cũ đã qua sử dụng có trị giá là 12.000.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 2677 ngày 17/9/2024 của phòng K1 Công an tỉnh V nguồn camera thu giữ của gia đình anh Nguyễn Quang S, kết luận: Trích xuất được 03 hình ảnh diễn biến từ video gửi giám định, kèm đĩa DVD. Kết quả xác định là hình ảnh Nguyễn Văn C thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô của anh Nguyễn Quang S.

Quá trình điều tra do nghi ngờ về khả năng nhận thức, khả năng điều khiển hành vi của Nguyễn Văn C. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã trưng cầu giám định Trung tâm pháp y về tâm thần khu vực miền núi phía Bắc giám định tâm thần đối với Nguyễn Văn C. Ngày 31/10/2024, Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc đã có kết luận số 165, xác định: Nguyễn Văn C bị bệnh động kinh không có rối loạn tâm thần; Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 03/8/2024, Nguyễn Văn C đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi; Hiện tại (tại thời điểm giám định) Nguyễn Văn C bị bệnh động kinh không có rối loạn tâm thần, Nguyễn Văn C đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi.

Đối với anh Vũ Văn K đã cho Nguyễn Văn C vay 500.000 đồng và giữ lại chiếc xe mô tô BKS 88D1-282.32 do C trộm cắp, để làm tin. Quá trình điều tra xác định, anh K không hứa hẹn trước, C nói chiếc xe mô tô là tài sản của C, không nói là tài sản trộm cắp mà có, nên anh K hoàn toàn không biết. Anh K không yêu cầu C phải trả lại số tiền trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý hình sự đối với anh K là có căn cứ.

* Về vật chứng: 01 chiếc xe mô tô BKS 88D1-282.32, quá trình điều tra xác định, anh Nguyễn Quang S là chủ sở hữu hợp pháp. Ngày 30/11/2024, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã trả lại cho anh S và anh S không yêu cầu C phải bồi thường gì.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa Nguyễn Văn C đã thành khẩn khai nhận rõ hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Tại Cáo trạng số 01/CT-VKSLT ngày 25 tháng 12 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện LT truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LT thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị xử phạt Nguyễn Văn C từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, tài sản và thuộc hộ cận nghèo nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với anh Vũ Văn K đã cho Nguyễn Văn C vay 500.000 đồng và giữ lại chiếc xe mô tô BKS 88D1-282.32 do C trộm cắp, anh K không biết chiếc xe do C trộm cắp. Anh K không yêu cầu C phải trả lại số tiền trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý hình sự đối với anh K là có căn cứ

Về xử lý vật chứng: 01 chiếc xe mô tô BKS 88D1-282.32, quá trình điều tra xác định, anh Nguyễn Quang S là chủ sở hữu hợp pháp. Ngày 30/11/2024, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã trả lại cho anh S là phù hợp và anh S không yêu cầu C phải bồi thường gì.

Bị hại anh Nguyễn Quang S vắng mặt tại quá trình điều tra xác nhận đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Vũ Văn K vắng mặt tại phiên tòa đã có lời khai tại cơ quan điều tra không yêu cầu C phải trả lại số tiền 500.000đ là tiền anh K cho C.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ của bị cáo theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án thấp nhất; không áp dụng hình phạt bổ sung và do bị cáo là hộ cận nghèo đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo C không có ý kiến tranh luận gì. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện LT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung của bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở chứng cứ khách quan để kết luận:

Xuất phát từ động cơ, mục đích tư lợi để có tiền tiêu sai cá nhân nên khoảng 13 giờ 00 phút ngày 03/8/2024, tại khu vực sân nhà anh Nguyễn Quang S ở tổ dân phố T, thị trấn H, huyện L, Nguyễn Văn C đã có hành vi trộm cắp của anh S 01 chiếc xe mô tô BKS 88D1-282.32 trị giá 12.000.000 đồng.

[3] Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn C đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: *“Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”*.

Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy cần phải xử phạt nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo là người có nhân thân xấu, có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học, không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, tiếp tục có hành vi phạm tội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Văn H được Bộ tặng giấy chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến và có mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị N được Bộ trưởng Bộ Q tặng giấy khen đóng góp sự nghiệp bảo vệ và xây dựng Tổ quốc, được Hội đồng Bộ trưởng N1 thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang đã hoàn thành nhiệm vụ trong Q1, nên C được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng

trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục là cần thiết.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"*. Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, tài sản và thuộc hộ cận nghèo, vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- Đối với 01 chiếc xe mô tô BKS 88D1-282.32, quá trình điều tra xác định, anh Nguyễn Quang S là chủ sở hữu hợp pháp. Anh S đã nhận lại tài sản nêu trên và không có yêu cầu bồi thường hoặc yêu cầu gì khác, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Đối với anh Vũ Văn K đã cho C vay 500.000 đồng và giữ lại chiếc xe mô tô BKS 88D1-282.32 do C trộm cắp, anh K không biết chiếc xe do C trộm cắp, cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý hình sự đối với anh K là có căn cứ. Đối với số tiền 500.000 đồng anh K cho C vay, anh K không yêu cầu C trả lại anh số tiền trên nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn C thuộc hộ cận nghèo và có đơn xin miễn án phí, nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 01 (một) năm 01 (một) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 07/10/2024.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn C được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt

có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện LT;
- Cơ quan CSĐT CA huyện LT;
- Trại tam giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục THADS huyện LT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS,VP, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Kim Thị Ánh Vân

